

Bản án số: **09/2023/HS-ST**
Ngày 17-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiếu;
2. Bà Lê Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 2/2023/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 27/9/1968 tại Quảng Ngãi; Số CCCD: 051068000111 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 09/9/2016; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P106, Lô B3, Chung cư 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 2D Nguyễn Huy Tự, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quới (đã chết) và bà Lê Thị Rê (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: vợ Võ Thị Kim Thu và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 28/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995; Địa chỉ: 33/22 Vạn Kiếp, Phường 3, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Đào Trúc L, sinh năm 1988; Địa chỉ: 13 Trương Hán Siêu, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lý Duy Kh, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Ông Phạm Quốc Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp Vĩnh Hoà, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 26/9/2022, Phạm Quốc Đ và Lý Duy Kh đến tiệm hớt tóc Thanh Xuân số 2D Nguyễn Huy Tự, phường M, Quận 1, do Nguyễn Văn M làm chủ để sử dụng dịch vụ cắt tóc, gội đầu, lấy ráy tai. Trong lúc được phục vụ cắt tóc, gội đầu, Khánh đề nghị nhân viên Nguyễn Thị Hồng N (nhân viên tiệm hớt tóc) bán dâm cho mình và đề nghị Đào Trúc L (nhân viên tiệm hớt tóc) bán dâm cho Phạm Quốc Đ với giá 1.000.000 đồng/lần quan hệ tình dục, Ngân và Linh đồng ý. Ngân và Khánh đến báo cho Hôn biết việc Khánh, Đạt muốn mua dâm của Ngân, Linh và được Hôn đồng ý cho Ngân, Linh bán dâm tại tiệm hớt tóc. Khánh đưa số tiền 3.000.000 đồng cho Hôn (bao gồm 2.000.000 đồng là tiền Khánh, Đạt mua dâm Ngân, Linh; 600.000 đồng là tiền cắt tóc, lấy ráy tai và Khánh cho Hôn 400.000 đồng). Sau đó, Ngân và Linh đi theo Khánh và Đạt lên lầu 1 để mua, bán dâm, khi đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an Quận 1 kiểm tra phát hiện, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của Hôn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

* Vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì, bên trong có 01 (một) bao cao su (đã qua sử dụng) và 01 (một) vỏ bao cao su có chữ SATO; 01 (một) phong bì, bên trong có 01 (một) bao cao su (đã qua sử dụng) và 01 (một) vỏ bao cao su có chữ OK; 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ngân hàng Việt Nam.

* Tạm giữ của bị cáo Hôn: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80, số Imei 1: 357105107688943, số Imei 2: 357106107688941.

Đồ vật liên quan hiện được nhập kho của Công an Quận 1 tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-Q1 ngày 04 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Chứa mại dâm”. Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Đối với các vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 26/9/2022, tại tiệm hớt tóc Thanh Xuân, số 2D Nguyễn Huy Tự, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn M có hành vi sử dụng tiệm hớt tóc do mình làm chủ và quản lý để các nhân viên thực hiện hành vi mua bán dâm với khách đã phạm và tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội và nếp sống văn minh, lành mạnh nên cần có hình phạt tương ứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Do bị cáo hiện có nơi cư trú ổn định, không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự nên căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát với thời gian thử thách nhất định cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời cho bị cáo cơ hội nhận thức được sai lầm, có điều kiện lao động làm việc để giảm gánh nặng cho gia đình.

[4] Đối với Nguyễn Thị Hồng N, Đào Trúc L, Lý Duy Kh, Phạm Quốc Đ có hành vi mua, bán dâm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Ngân, Linh, Khánh, Đạt là có căn cứ.

[5] Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 3.000.000 đồng đang thu giữ trong đó có 1.000.000 đồng là tiền cắt tóc, ráy tai do khách trả cho Nguyễn Văn M nên trả lại cho bị cáo, còn lại 2.000.000 đồng là tiền các đối tượng mua bán dâm nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 thu giữ của Nguyễn Văn M không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Đối với các vỏ bao cao su hiệu OK và bao cao su đã sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 327, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “ Chứa mại dâm”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời hạn thử thách là 02 (hai) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì, bên trong có 01 bao cao su (đã qua sử dụng) và 01 vỏ bao cao su có chữ SATO; 01 phong bì, bên trong có 01 bao cao su (đã qua sử dụng) và 01 (một) vỏ bao cao su có chữ OK.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M: 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80, số Imei 1: 357105107688943, số Imei 2: 357106107688941.

(theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 261/2022/PNK-THAHS và 262/2022/PNK-THAHS ngày 29/11/2022 của Công an Quận 1)

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh

